

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI CHÂU
TỈNH HOÀ BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 41/2017/HSST
Ngày: 22/12/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Văn Dần

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Bá Khiên
2. Ông Hà Công Pênh

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Thị Hảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Tới – Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 22 tháng 12 năm 2017, tại Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình. Toà án nhân dân huyện Mai Châu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 37/2017/HSST ngày 17/11/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D, tên gọi khác: Không; sinh năm 1976 tại huyện M, tỉnh Hòa Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xã M, huyện M, tỉnh Hòa Bình; nơi cư trú: Xóm T, xã M, huyện M, tỉnh Hòa Bình; dân tộc: Kinh; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Chu Thị H, sinh năm 1958; bị cáo chưa có vợ và con.

Tiền sự: Không

Tiền án: Năm 2001 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa phạt tù 17 năm tù giam về tội Chiếm đoạt chất ma túy. Ngày 11/6/2016 chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 25/7/2017, chuyển tạm giam ngày 03/8/2017. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8h sáng ngày 24/7/2017, Nguyễn Văn D đi bộ từ nhà mình tại Xóm T, xã M, huyện M, tỉnh Hòa Bình đến khu vực ngã ba xóm Ngệ, xã Vạn Mai, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình với mục đích tìm thuê xe ôm để đi sang khu vực huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa tìm mua ma túy. Khi đến ngã ba xóm Ngệ, D thấy một người đàn ông không quen biết đứng cạnh một chiếc xe mô tô, D đi đến và thuê người đàn ông đó chở mình đi sang xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa rồi quay về với giá 200.000 đồng, người đàn ông đó

đồng ý và chở D đi. Khi đến địa phận bản Nàng, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, D bảo người lái xe dừng lại và một mình đi bộ vào trong bản. Khi đang đi bộ, D gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết, D hỏi người đó có ma túy bán không thì người đó bảo là có, sau đó D lấy ra 1.000.000 đồng đưa cho người đàn ông đó và bảo mua 400.000 đồng hêrôin và 600.000 đồng mua ma túy tổng hợp. Người đàn ông đó cầm tiền đi khoảng 15 phút sau thì quay lại và đưa cho D 02 gói trong đó 01 gói chứa 40 viên ma túy tổng hợp và 01 gói hê rô in. D nhận lấy và quay trở lại chỗ người đàn ông đã chở D đi rồi lên xe quay về ngã ba xóm Nghe. Đến nơi D trả 200.000 đồng tiền công cho người lái xe ôm rồi đi bộ về nhà mình. Khi về đến nhà, D vào buồng ngủ của mình và lấy 01 viên ma túy tổng hợp ra sử dụng, số còn lại D cất giấu trên giường của mình rồi đi ngủ. Đến tối cùng ngày, D ngủ dậy và lấy số hê rô in đã mua được chia thành 11 gói nhỏ, số ma túy tổng hợp D chia làm 02 gói, 01 gói chứa 11 viên và 01 gói chứa 27 viên, còn lại 01 viên ma túy tổng hợp D lấy ra và tiếp tục sử dụng. Đến 11 giờ 50 phút ngày 25/7/2017, D bị tổ công tác Công an huyện Mai Châu bắt quả tang và thu giữ 11 gói hêrôin, 38 viên ma túy tổng hợp và 01 tờ tiền polyme do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành, loại có mệnh giá 50.000 đồng.

Kết quả mở niêm phong và cân tang vật xác định: Tổng trọng lượng 38 viên nén màu hồng là 3,66 gam; tổng trọng lượng 11 gói chất bột màu trắng dạng cục là 1,16 gam.

Tại kết luận giám định số 151/KLGD – CAT – PC54 ngày 18/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình kết luận: 11 Mẫu chất bột màu trắng, dạng cục trong phong bì ghi tên Nguyễn Văn D là chất ma túy, loại Heroine; 38 viên nén hình trụ, màu hồng trong phong bì ghi tên Nguyễn Văn D là chất ma túy, loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số: 38/KSĐT ngày 17/11/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu đã truy tố Nguyễn Văn D về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999, Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 đối với bị cáo. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 03 (ba) đến 04 (bốn) năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 25/7/2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 194 BLHS.

Áp dụng khoản 1 và khoản 2 điều 41 Bộ luật hình sự điểm a, khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Heroinne và Methamphetamine của bị cáo Nguyễn Văn D trong vụ án, gửi giám định, đã hoàn lại toàn bộ mẫu vật còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì Mẫu giám định ma túy của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình. Mép dán có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự và chữ ký của giám định viên.

Tại phiên tòa, lời khai, lời trình bày ý kiến của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án như: Biên bản hỏi cung bị can; biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ; niêm phong; mở niêm phong vật chứng của vụ án để lấy mẫu giám định; kết luận giám định.

Tại phần tranh luận và lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Văn D: Nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đề nghị truy tố, xét xử bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Nay bị cáo đã thực sự nhận ra lỗi lầm, bị cáo rất ân hận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về hòa nhập với cộng đồng. Bị cáo xin được miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình. Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi tàng trữ trái phép 1,16 gam Heroine và 3,66 gam Methamphetamine của bị cáo Nguyễn Văn D nhằm mục đích sử dụng bản thân là vi phạm pháp luật. Bởi bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật ngăn cấm nhưng vẫn cố tình thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Như vậy hành vi của bị cáo đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999 như quan điểm truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu.

Tại Điều 199 BLHS 1999 quy định:

“1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì phạt tù từ hai năm đến bảy năm”.

Tuy Bộ luật hình sự năm 2015 chưa có hiệu lực pháp luật nhưng mức hình phạt đối với tội Tàng trữ trái phép chất ma túy thấp hơn, có lợi hơn cho bị cáo so với Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại Điều 249 BLHS 2015 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

i. Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng số lượng của các chất đó tương đương với số lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Theo Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và theo Công văn số 276/TANDTC – PC, ngày 13/9/2016 của Tòa án nhân dân tối cao; khoản 3 Điều 7 BLHS 2015; Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS 2015 đối với bị cáo Nguyễn Văn D để xét xử theo hướng có lợi cho bị cáo, tạo cơ hội cho bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý nhà nước về các chất ma túy và là nguyên nhân làm tăng tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội và an ninh quốc gia. Do đó cần áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS 2015 có mức hình phạt từ 01 năm đến 05 năm đối với bị cáo Nguyễn Văn D.

[4] Xét về nhân thân năm 2001 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa tuyên phạt 17 năm tù giam về tội Chiếm đoạt chất ma túy. Ngày 11/6/2016 chấp hành xong án phạt tù trở về sinh sống tại Xóm T, xã M, huyện M, tỉnh Hòa Bình, chưa được xóa án tích. Tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân, sống có ích cho gia đình và xã hội mà ngược lại bị cáo lại tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 48 BLHS 1999. Nên cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật trong việc đấu tranh với tệ nạn ma túy. Cần cách ly bị cáo ra khỏi xa hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo để trở thành người công dân tốt cho xã hội.

[5] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tàng trữ ma túy mục đích sử dụng cho bản thân; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS.

[6] Đối với hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 194 BLHS. Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy không có khả năng thi hành nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng của vụ án: Đối với 1,16 gam Heroine và 3,66 gam Methamphetamine của bị cáo Nguyễn Văn D và gửi giám định. Sau khi giám

định, cơ quan giám định đã hoàn trả lại 11 mẫu chất bột màu trắng, có tổng trọng lượng 0,81 gam và 02 mẫu chất dạng mảnh các viên nén hình trụ màu hồng, có tổng trọng lượng 1,83 gam còn lại sau khi giám định, được niêm phong trong phong bì Mẫu giám định ma túy của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình. Mép dán có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự và chữ ký của giám định viên. Cần được tịch thu để tiêu hủy sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[8] Đối với người đàn ông mà bị cáo Nguyễn Văn D khai đã bán ma túy cho bị cáo tại Bản Nàng, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được họ tên, địa chỉ nên đề nghị cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh làm rõ khi có điều kiện.

[9] Đối với người lái xe mô tô ở ngã ba xóm Nghe mà bị cáo D khai đã thuê chở sang xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa để mua ma túy, quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên đề nghị cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh làm rõ khi có điều kiện.

[10] Đối với 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành là tiền của bị cáo đề nghị bảo lưu để đảm bảo công tác thi hành án.

[11] Bị cáo đang bị tạm giam, cần tiếp tục tạm giam giữ bị cáo trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án theo quy định tại khoản 1,3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[12] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn D phải nộp án phí theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[13] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, theo quy định tại các Điều 231, 234 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; điểm i Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D, 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. thời hạn tù tính từ ngày 25/7/2017

Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo Nguyễn Văn D.

3. Xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 1 và khoản 2 điều 41 Bộ luật hình sự điểm a, khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Heroine và Methamphetamine còn lại sau khi giám định, được niêm phong trong 01 phong bì.

- Tuyên bảo lưu số tiền 50.000 đồng, tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành, thuộc sở hữu hợp pháp bị cáo Nguyễn Văn D để đảm bảo công tác thi hành án.

(Vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 05/THA ngày 04/12/2017).

4. Án phí:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 6 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án tuyên bị cáo Nguyễn Văn D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 231, 234 Bộ luật tố tụng hình sự: Báo cho bị cáo Nguyễn Văn D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HB;
- VKSND tỉnh HB;
- Sở Tư pháp tỉnh HB;
- Trại tạm giam;
- VKSND huyện MC;
- CA huyện MC;
- THA hình sự;
- Chi cục THA dân sự;
- UBND xã M;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Lò Văn Dần

